

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư: Xi măng; Cát; Đá các loại; Gạch thẻ; Cáp các loại; Đèn led 120W; Trụ đèn, cần đèn.	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp). Bảng chủng loại vật tư phù hợp, không đề xuất tương đương.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp. Không có bảng chủng loại vật tư phù hợp hoặc đề xuất tương đương không rõ ràng.	Không đạt
1.2 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu theo Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. - Có kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT. Catalogue kèm theo phải đúng thông số kê khai trong E-HSDT và phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thi công các hạng mục chính: Thi công thu hồi và lắp mới dây cáp; tháo và lắp mới đèn.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ tổ chức quản lý bộ máy nhân sự trên công trường phù hợp và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 50 ngày , có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 50 ngày .	Không đạt
4.2 Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, Bảo đảm an toàn giao thông và an toàn điện

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.3. Bảo đảm an toàn giao thông và an toàn điện		
Biện pháp an toàn giao thông và an toàn điện hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và an toàn điện hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng.	Đạt
	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và an toàn điện không hợp lý hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Các yếu tố về Chứng loại hàng hóa; Hướng dẫn sử dụng và Kiểm tra và thử nghiệm:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Chứng loại hàng hóa	Hàng hóa dự thầu phải ghi rõ ký hiệu, mã hiệu, xuất xứ thiết bị, đặc tính kỹ thuật.	Đạt
	Hàng hóa dự thầu không ghi rõ ký hiệu, mã hiệu, xuất xứ thiết bị, đặc tính kỹ thuật. hoặc không có.	Không đạt
6.2 Hướng dẫn sử dụng	Có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo cho đơn vị sử dụng.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
a. Thời gian Bảo hành	Thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên hoặc theo nhà sản xuất nếu trên 12 tháng kèm theo xác nhận bảo hành của nhà sản xuất hoặc các tài liệu chứng minh phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
b. Sửa chữa nhanh	Cam kết trong vòng $\leq 48h$, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, nhà thầu sẽ cử cán bộ đến kiểm tra, sửa chữa.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
c. Bảo trì định kỳ	- Có cam kết bảo trì định kỳ 3 tháng / lần trong thời gian bảo hành. - Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật 24/7 sau khi hết thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự và thực hiện các hợp đồng tương tự (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu).	- Không có hợp đồng chậm tiến độ, bị phạt chậm tiến độ, bỏ dở hoặc vi phạm về chất lượng công trình do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
7.3. Tính trung thực E-HSDT		
Cam kết về tính trung thực E-HSDT	- Nhà thầu phải cam kết trong quá trình đánh giá E-HSDT, Nhà thầu sẵn sàng bổ sung bản gốc tất cả các tài liệu chứng minh kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu. - Nhà thầu cam kết sẵn sàng hỗ trợ để xác minh tính trung thực của hợp đồng tương tự và các giấy xác nhận nhân sự đã thực hiện công trình. - Nhà thầu cam kết sẵn sàng huy động nhân sự đã kê khai trong E-HSDT đến đơn vị Chủ đầu tư để xác minh tính trung thực nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trước khi tiến hành ký kết hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Ghi chú: Trước khi tiến hành ký kết hợp đồng. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu đối chiếu nhân sự và thiết bị thực tế hoặc trực tuyến để kiểm tra tính sẵn sàng huy động nhân sự của nhà thầu (bao gồm nhân sự thuộc biên chế của nhà thầu và nhân sự huy động) và thiết bị của nhà thầu (bao gồm thiết bị của nhà thầu và thiết bị thuê). Khi đó nhà thầu bắt buộc phải có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra nhân sự và thiết bị tại địa điểm kê khai theo HSDT khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại điểm b Mục 4.4 E-CDNT.